

BỘ Y TẾ  
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC

Số: 3519/VĐ-VTTBYT

V/v yêu cầu báo giá các loại khí y tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu dự toán mua sắm các loại khí y tế với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.

Địa chỉ 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông Đặng Bá Cường, tổ trưởng tổ khí y tế, phòng VT-TBYT

Điện thoại: 091.555.9775.

3. Bệnh viện tiếp nhận báo giá **đồng thời theo 2 hình thức:**

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Tổ Khí Y tế, nhà Hậu cần, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, địa chỉ: 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Nhận qua email: [vietchospitalmuasam@gmail.com](mailto:vietchospitalmuasam@gmail.com). Đơn vị cung cấp báo giá qua email phải ghi rõ Số hiệu văn bản YCBG trong nội dung email).

(Lưu ý: Các đơn vị phải gửi báo giá đồng thời theo 2 hình thức nêu trên)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 16/6/2026 đến trước 16h30 phút ngày 16/6/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ 16h30 ngày 16/6/2026.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá**

1. Danh mục hàng hóa, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật:

Stt	Danh mục hàng hóa	Đvt	Sl	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật
1	Ôxy lỏng y tế. Độ tinh khiết $\geq 99,5\%$	Kg	600.000	- Đơn vị cung cấp có thể báo giá theo từng danh mục hàng hóa riêng biệt. (Chi tiết như Phụ lục 1 đính kèm)
2	Khí ôxy y tế nạp trong chai dung tích 40 lít. Độ tinh khiết $\geq 99,5\%$	Chai	100	
3	Khí ôxy y tế nạp trong chai dung tích 10 lít. Độ tinh khiết $\geq 99,5\%$	Chai	2.200	
4	Khí cacbon điô-xit nạp trong chai dung tích 10 lít và 40 lít. Độ tinh khiết $\geq 99,5\%$	Kg	2.100	
5	Khí argon nạp trong chai dung tích 40 lít. Độ tinh khiết $\geq 99,95\%$	Chai	12	
6	Khí argon nạp trong chai dung tích 10 lít. Độ tinh khiết $\geq 99,95\%$	Chai	12	



2. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức cơ sở Ninh Bình, đường Lê Duẩn, Phủ Lý, Ninh Bình, Việt Nam; chi phí về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị sẽ do nhà thầu chi trả.

3. Thời gian tiếp nhận báo giá tối thiểu 10 ngày kể từ ngày đăng tải yêu cầu báo giá trên Cổng thông tin của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức và Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Ngày cuối cùng tiếp nhận báo giá không được trùng với ngày nghỉ làm việc theo quy định của pháp luật về lao động.

4. Dự kiến về điều khoản thanh toán hợp đồng: Thanh toán bằng chuyển khoản qua kho bạc Nhà nước trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận đủ chứng từ thanh toán hợp lệ. Thanh toán căn cứ theo biên bản bàn giao và nghiệm thu hàng hóa hàng tháng.

5. Các thông tin khác (nếu có):

5.1. Yêu cầu Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Đăng ký kinh doanh; Số điện thoại/ Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc.

- Báo giá (Theo Phụ lục 2);

- Hợp đồng, hóa đơn mua bán hàng hóa tương tự (nếu có);

5.2. Các quy định đối với báo giá:

- Báo giá có đầy đủ các nội dung, biểu mẫu theo đúng mẫu đính kèm trong yêu cầu báo giá.

- Báo giá phải được đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá ký và đóng dấu theo quy định.

Rất mong nhận được sự tham gia của các đơn vị.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Bệnh viện (để báo cáo);
- Lưu: VT, VT-TBYT.

TL. GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG PHÒNG VT-TBYT



Hoàng Bảo Anh

**PHỤ LỤC 1. YÊU CẦU VỀ TÍNH NĂNG, THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN VỀ KỸ THUẬT CỦA CÁC LOẠI KHÍ Y TẾ TẠI BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC CƠ SỞ NINH BÌNH**  
(Kèm theo cùng Công văn số: 3579/VĐ-VTTBYT ngày 05 tháng 6 năm 2026)

Stt	Danh mục các loại khí y tế			
<b>I.</b>	<b>Ôxy lỏng y tế</b>			
<b>1</b>	<b>Yêu cầu chung</b>			
1.1	- Nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lí chất lượng ISO 9001. - Năm sản xuất 2026 trở đi.			
<b>2.</b>	<b>Yêu cầu về phạm vi cung cấp</b>			
2.1	- Tổng khối lượng cung cấp: 600.000 kg ôxy lỏng.			
<b>3.</b>	<b>Chỉ tiêu kỹ thuật</b>			
3.1	- Độ tinh khiết: $\geq 99,5\%$ ;			
<b>4.</b>	<b>Các yêu cầu khác</b>			
4.1	- Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực			
4.2	- Tiến độ cung cấp hàng hóa: + Trong vòng $\leq 24$ giờ kể từ khi gọi hàng (kể cả thứ Bảy, Chủ nhật và các ngày Lễ.). + Trong trường hợp có sự cố bất thường, việc cung cấp phải được thực hiện $\leq 06$ giờ kể từ khi gọi hàng.			
4.3	- Mỗi lần giao hàng phải có Phiếu giao hàng và Chứng chỉ chất lượng hoặc tương đương phiếu kiểm nghiệm của tất cả các lô ôxy lỏng y tế.			
<b>II.</b>	<b>Các loại khí y tế đóng chai</b>			
<b>1</b>	<b>Yêu cầu chung</b>			
1.1	- Nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lí chất lượng ISO 9001. - Năm sản xuất 2026 trở đi.			
1.2	- Các chai chứa khí phải được kiểm định theo Thông tư số 23/2013/TT-BKHCHN quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 và Thông tư 07/2019/TT-BKHCHN sửa đổi quy trình đo lường với phương tiện đo nhóm 2; Thông tư số: 26/2019/TT-BLĐTBXH Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt và an toàn, vệ sinh lao động.			
<b>2.</b>	<b>Yêu cầu kỹ thuật</b>	<b>Quy cách đóng gói</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>
2.1	Khí ôxy y tế nạp trong chai dung tích 40 lít.	40 lít/chai	Chai	100

✱

	Độ tinh khiết $\geq 99,5\%$			
2.2	Khí ôxy y tế nạp trong chai dung tích 10 lít. Độ tinh khiết $\geq 99,5\%$	10 lít/ chai	Chai	2.200
2.3	Khí cacbon điô-xit nạp trong chai dung tích 10 lít và 40 lít. Độ tinh khiết $\geq 99,5\%$	10 lít/ chai và 40 lít/ chai	Kg	2.100
2.4	Khí argon nạp trong chai dung tích 40 lít. Độ tinh khiết $\geq 99,95\%$	40 lít/ chai	Chai	12
2.5	Khí argon nạp trong chai dung tích 10 lít. Độ tinh khiết $\geq 99,95\%$	10 lít/ chai	Chai	12
<b>3.</b>	<b>Các yêu cầu khác</b>			
3.1	- Mỗi lần giao hàng phải có Phiếu giao hàng và Chứng chỉ chất lượng của các loại khí y tế đóng chai.			
3.2	- Miễn phí chi phí thuê chai chứa.			
3.3	- Tiến độ cung cấp hàng hóa:			
	+ $\leq 24$ giờ kể từ khi gọi hàng. (kể cả thứ Bảy, Chủ nhật và các ngày Lễ.).			
	+ Trong trường hợp có sự cố bất thường. Việc cung cấp phải được thực hiện $\leq 06$ giờ kể từ khi gọi hàng.			
3.4	Điều kiện an toàn:			
	+ Chịu trách nhiệm về an toàn lao động theo các quy định hiện hành.			
	+ Bên cung cấp chịu trách nhiệm về toàn bộ các chai chứa khí cung cấp cho Bệnh viện.			
	+ Bên cung cấp phải có kế hoạch kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ toàn bộ các chai chứa khí cung cấp cho Bệnh viện. (Đính kèm phương án trong hồ sơ dự thầu.)			
	+ Sau mỗi đợt kiểm tra, bảo dưỡng phải có báo cáo bằng văn bản gửi cho Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.			
3.5	- Nhà cung cấp hướng dẫn vận hành an toàn các chai chứa khí do mình cung cấp cho Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức cơ sở Ninh Bình.			

**PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ**  
(Kèm theo cùng Công văn số: 3579/VĐ-VTTBYT ngày 05 tháng 6 năm 2026)

**BÁO GIÁ**

Kính gửi: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/ khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VNĐ)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VNĐ)
1	Hàng hóa A									
2	Hàng hóa B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 5 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày..... tháng.....năm.....

### **Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

#### **Ghi chú:**

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hàng hóa theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục hàng hóa" trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hàng hóa tương ứng với chủng loại hàng hóa ghi tại cột "Danh mục hàng hóa".
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng hàng hóa.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng hàng hóa.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng hàng hóa hoặc toàn bộ hàng hóa; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hàng hóa hoặc toàn bộ hàng hóa. Đối với

các hàng hóa nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của hàng hóa.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thông nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

